

Bản án số: 07 /2019/HS-ST
Ngày 23- 01- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Chuông và ông Bùi Quốc Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thành – kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐ- HS ngày 09-01-2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T.** Tên gọi khác: Không, sinh ngày 16-5-1999, tại: Khu 3 HC, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Khu 3HC, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn T – đã chết và bà Đào Thị H – đã chết;

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 19-9-2018 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trung: Bà Lê Thị Thu H – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Ông Đặng Văn C – Luật sư văn phòng Luật sư Chính pháp- Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bị hại:

Anh Cao Đức V, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 2 HC, thị trấn MT, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Phùng Văn T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 2 HC, thị trấn MT, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt

Người chứng kiến:

Anh Phạm Văn V, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu 3 HC, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 19-12-2017 Cao Đức V sinh năm 1988 và Phùng Văn T, sinh năm 1988 cùng trú tại Khu 2 HC, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương đến nhà Phạm Văn V (tên gọi khác là M), sinh năm 1986 ở khu 3 HC, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương để đòi tiền V do Phạm Văn V vay Cao Đức V từ trước nhưng V không có ở nhà. Sau đó Cao Đức V cùng Phùng Văn T đi ra khu vực bờ sông phía sau nhà Phạm Văn V thấy V đang nằm ngủ ở trên thuyền. Cao Đức V gọi Phạm Văn V lên sân của nhà Nguyễn Văn T (là con cậu ruột của Phạm Văn V) ở gần đó nói chuyện. Phạm Văn V nói chưa có tiền hẹn trả sau. Hai bên xảy ra lời qua tiếng lại và giằng co xô đẩy nhau. Trung ở trong nhà nghe thấy tiếng cãi nhau ở ngoài sân nên đã mở cửa ra ngoài thì thấy Phùng Văn T đang ôm anh Phạm Văn V để Cao Đức V đánh. Bị cáo đến lấy con dao rựa bằng kim loại màu đen có kích thước dài 36cm, rộng 7,5 cm, cán dao dài 10cm, lưỡi dao dài 26cm để ở hiên trước cửa nhà mục đích để dọa cho T và V ngừng đánh anh Phạm Văn V nhưng anh Phùng Văn T lại dọa đánh lại bị cáo nên bị cáo đã dùng dao chém về phía T vào lưng, không gây thương tích chỉ bị rách áo khoác ngoài. T tiếp tục quay sang chém Cao Đức V, V giơ tay lên đỡ thì bị T chém vào cẳng tay phải. Cao Đức V và T sợ hãi bỏ chạy về. Cùng ngày Cao Đức V đã làm đơn trình báo đến Công an thị trấn M. Công an thị trấn M đã thu giữ được 01 con dao có đặc điểm như trên do Nguyễn Văn T giao nộp. Sau đó công an thị trấn M đã chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Kinh Môn giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi bị Nguyễn Văn T chém Cao Đức V đã được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Quân Y 7 – Cục hậu cần quân khu 3 ở Hải Dương đến ngày 29-12-2017 ra viện. Tại bệnh án của Bệnh viện Quân Y 7 xác định thương tích của Cao Đức V gồm: vết thương 1/3 trên mặt sau cẳng tay phải có kích thước 07cm x 01cm, bờ mép gọn, nhìn thấy đầu xương gãy chọc ra ngoài, có máu và văng mỡ chảy ra ngoài vết thương, mạch quay tay phải bắt rõ.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 172 ngày 29-8-2018 của Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Cao Đức V bị vết thương mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải gây gãy hở 1/3 trên xương trụ phải.

Tổn thương trên có đặc điểm do vật sắc nhọn gây lên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên hiện tại là 14%.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSKM ngày 20-12-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay người bị hại anh Cao Đức V vắng mặt nhưng anh đã có đơn đề nghị và xác định sau khi gây thương tích cho anh Cao Đức V bị cáo T vẫn chưa bồi thường thiệt hại. Nay anh tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngày 21-01-2019 gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại cho người bị hại tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn số tiền là 2.000.000 đồng. Tại biên bản làm việc với Tòa án ngày 22-01-2019 anh Cao Đức V vẫn giữ nguyên quan điểm không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về trách nhiệm dân sự, số tiền 2.000.000 đồng anh từ chối nhận đề nghị Tòa án trả lại cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T xác định do bị tạm giam nên bị cáo có nhờ người để tác động đến gia đình thực hiện bồi thường một phần nào cho người bị hại. Do anh Cao Đức V từ chối nhận tiền bồi thường thiệt hại nên bị cáo đồng ý nhận lại số tiền 2.000.000 đồng, nếu sau này anh V có yêu cầu thì bị cáo có trách nhiệm sau.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phùng Văn T vắng mặt nhưng cũng có đơn và xác định mặc dù bị cáo T có chém anh nhưng không gây thương tích về sức khỏe chỉ bị rách áo khoác giá trị không lớn nên anh tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b,h,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 19-9-2018.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 con dao thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T là ông Đặng Văn C, bà Lê Thị Thu H cùng có quan điểm đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều

54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới khung. Đề nghị áp dụng mức hình phạt từ 12 đến 18 tháng tù. Khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử cũng cần xem xét về nhân thân cũng như hoàn cảnh của bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất đặc biệt, bị cáo là lao động chính, gia đình thuộc hộ nghèo của địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 19-12-2017 tại nhà riêng của bị cáo có địa chỉ tại Khu 3 HC, thị trấn MT, huyện K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng con dao màu đen có kích thước dài 36cm, rộng 7,5 cm, cán dao dài 10cm, lưỡi dao dài 26cm chém vào cẳng tay phải của anh Cao Đức V, dẫn đến anh V bị thương tích 14% sức khỏe. Con dao là “*phương tiện nguy hiểm*” theo quy định điểm 2.2 mục I Nghị quyết số 02/2003/NQ- HĐTP ngày 17-4-2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp sức khỏe của người khác là khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ. Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đủ năng lực nhận thức và hành vi dùng dao chém người khác là vi phạm pháp luật. Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 nay là điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối chiếu với quy định của hai điều luật khi xem xét đánh giá hình phạt thì điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có lợi hơn cho bị cáo. Do vậy cần áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét đánh giá hình phạt đối với bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố bị cáo đối với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội thành khẩn khai báo*”. Bị cáo đã “*tự nguyện bồi thường cho người bị hại*” và hành vi của bị cáo “*gây thiệt hại không lớn*”. Người bị hại là anh Cao Đức V xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T đề nghị áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy trong vụ án này người bị hại là Cao Đức V có hành vi đến gia đình T và đã xảy ra xô xát va chạm với anh Phạm Văn V là anh họ của T nhưng hành động của Cao Đức V chưa gây thiệt hại đến sức khỏe của anh Phạm Văn V, nên không thể nhận định là phạm tội trong tình trạng bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Do vậy không có căn cứ áp dụng điểm e khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn T.

[4] Về hình phạt: Khi xem xét đánh giá hình phạt Hội đồng xét xử cần đánh giá về nhân thân, điều kiện hoàn cảnh phạm tội của bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn T là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Bản thân bị cáo bị mồ côi cha mẹ từ khi còn nhỏ nên thiếu sự quan tâm chăm sóc, giáo dục của gia đình. Do vậy dẫn đến bản thân còn nhiều hạn chế hiểu biết về pháp luật. Hiện nay bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình. Bị cáo đang là người trực tiếp nuôi dưỡng một người anh trai bị hạn chế về nhận thức và điều khiển hành vi nên không có khả năng lao động.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt dưới khung cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại quá trình điều tra và tại giai đoạn chuẩn bị xét xử người bị hại là anh Cao Đức V xác định mặc dù sau khi bị gây thương tích bị cáo T vẫn chưa bồi thường. Nay anh tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra việc giải quyết.

Ngày 21-01-2019 gia đình bị cáo Nguyễn Văn T đã tự nguyện nộp tiền bồi thường cho anh Cao Đức V tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Anh Cao Đức V không nhận số tiền này và đề nghị Tòa án trả lại cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn T đồng ý nhận lại và có trách nhiệm

bồi thường cho anh V nếu sau này anh có yêu cầu. Xét nguyện vọng của các bên là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên trả lại cho bị cáo số tiền 2.000.000 đồng.

[6] Về vật chứng: Con dao bị cáo dùng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T là cá nhân thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, khoản 3 Điều 7; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù thời hạn tính từ ngày 19-9-2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn theo Biên lai thu tiền số AA/2011/06513 ngày 21-01-2019.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 con dao có kích thước dài 36cm, rộng 7,5 cm, cán dao dài 10cm, lưỡi dao dài 26cm thu giữ của Nguyễn Văn T.

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra- Công an huyện Kinh Môn;
- Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Chuông – Đinh Thị Tin

Nguyễn Thị Nguyệt